

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 12-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2020/TLPT-HS, ngày 18 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Giàng Seo B, Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G, Đàm Văn H, Quách Văn H, Quách Văn N, Nguyễn Văn G, Đặng Mạnh T, Hoàng Văn N; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST, ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2021/QĐXXPT-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***/ Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Giàng Seo B**, sinh năm 1994, tại tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin lành; con ông Giàng Seo P (đã chết) và bà Vàng Thị S; có vợ là Đàm Thị P và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

2. **Cao Ngọc T**, sinh năm 1985, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Cao Ngọc T và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Lê Thị Y và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

3. **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H

và bà Lê Thị C; có vợ là Lê Thị H và 02 con; nhân thân: Ngày 10/01/2018 bị Ủy ban nhân dân xã Q xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 22/01/2018; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

4. **Đàm Văn H**, sinh năm 1983, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đàm Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

5. **Quách Văn H**, sinh năm 1992, tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Quách Văn C và bà Hoàng Thị L; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

6. **Quách Văn N**, sinh năm 1977, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Quách Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị A; có vợ là Lô Thị H và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

7. **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1987, tại thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Đinh Thị B; có vợ là Mai Thị D và 01 con; nhân thân: Ngày 29/9/2009, Nguyễn Văn G bị TAND tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, theo Bản án số: 115/2009/HSPT, ngày 29/9/2009. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

8. **Đặng Mạnh T**, sinh năm 1978, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu H, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Bá H và bà Trần Thị L (đã chết); có vợ là Quách Thị H và 01 con; nhân thân: Ngày 10/01/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Q xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số: 04/QĐ-XPVPHC, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 22/01/2018; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

9. **Hoàng Văn N**, sinh năm 1964, tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu A, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn

hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn N và bà Lê Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020; tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30' ngày 23/3/2020, Hoàng Văn N, Giàng Seo B, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn G, Cao Ngọc T và Đặng Mạnh T cùng ngồi uống nước phía ngoài hiên nhà của Quách Văn N tại thôn Phú V, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Trong lúc ngồi uống nước thì Cao Ngọc T nói “*có làm tý thì làm*” (nghĩa là đánh bạc thắng thua bằng tiền). Lúc này tất cả mọi người đều hiểu và đồng ý nên đã đi vào trong phòng khách nhà của Quách Văn N để cùng tham gia đánh bạc. Khi vào trong nhà, Cao Ngọc T thấy 02 bộ bài tú lơ khơ (bài 52 lá) cũ để trên kệ hàng tạp hóa nên lấy và ngồi xuống chiếc chiếu cói do gia đình Quách Văn N đã trải sẵn lúc ăn cơm trước đó rồi trộn bài. Sau đó Văn G, Trường G, B, Hoàng Văn N, Quách Văn N cùng ngồi xuống rồi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng, thắng, thua bằng tiền.

Hình thức chơi như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, trước khi chia bài thì mỗi người phải đặt tiền nước là 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng), sau đó mỗi người được chia 03 lá bài (người thắng được chia bài) theo thứ tự người chia bài sẽ cân hoặc tổ thêm trước rồi lần lượt theo vòng (cân hoặc tổ thêm tùy vào bài của từng người), ai không cân hoặc tổ thì bỏ bài và đến lượt người tiếp theo. Trong ván nếu chỉ có một người cân hoặc tổ mà không có ai theo thì người đó thắng. Nếu có nhiều người (hai người trở lên) tổ số tiền bằng nhau thì đối chiếu bài để tìm ra người thắng ván đó. Cách tính như sau: Cao nhất là “*Sáp*”, nghĩa là 03 lá bài giống nhau, Sáp cao nhất là Sáp AAA, nhỏ nhất là sáp 222; “*Liêng*” là 03 lá bài liên tiếp nhau, cao nhất là Liêng QKA (quy, ka, át), thấp nhất là Liêng A23 (át, hai, ba); “*Ba tây*” là 03 lá bài có hình ông đầu người; “*Điểm*” là tổng điểm của 03 lá bài lấy phần lẻ, cao nhất là 09 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm. Khi hai hoặc nhiều người có cùng điểm thì không so chất mà tiến hành “*chào*” (nghĩa là số tiền ván này vẫn để nguyên và những người muốn tham gia ván sau phải đóng gấp đôi số tiền tổ ván “*chào*” trước đó). Người thắng sẽ được lấy số tiền nước và tiền tổ của ván đó.

Các bị cáo trên chơi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Quách Văn H, Đàm Văn H đến và cùng ngồi vào tham gia đánh bạc. Trong quá trình các bị can trên đánh bạc thì Đặng Mạnh T không tham gia nhưng ngồi xem và cho những người chơi mượn tiền để đánh bạc (không tính lãi suất hay lợi ích gì), cụ thể: Đặng Mạnh T cho Quách Văn N mượn 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cho Quách Văn H mượn hai lần với tổng số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), cho Giàng Seo B mượn ba lần với tổng số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), cho Cao Ngọc T mượn 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngoài ra vào khoảng 00h00' ngày 24/3/2020, Quách Văn H đi vệ sinh nên có nhờ Đặng Mạnh T đánh hộ hai ván (dùng tiền của H để đánh), cả hai ván đều không có

điểm nên Đặng Mạnh T bỏ qua và chỉ mất tiền nước. Quá trình đánh bạc các bị cáo quy định nếu ván nào có người thắng được nhiều tiền thì trích ra 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng) đưa cho bà Lô Thị H (là vợ của Quách Văn N) để mua nước và thuốc lá. Các bị cáo trên tiếp tục đánh bạc đến khoảng 02h00' ngày 24/3/2020 thì bị lực lượng Công an huyện Kông Nô kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Khi bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 14.660.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) cùng một số tang vật dùng để đánh bạc.

Kết quả điều tra xác định: Hoàng Văn N sử dụng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Đàm Văn H sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Văn G sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng), Quách Văn N sử dụng khoảng 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng), Quách Văn H sử dụng khoảng 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng), Cao Ngọc T sử dụng khoảng 3.100.000đ (Ba triệu một trăm ngàn đồng), Nguyễn Trường G sử dụng 2.000.000 (Hai triệu đồng) và Giàng Seo B sử dụng khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST, ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kông Nô, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng Seo B, Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G, Đàm Văn H, Quách Văn H, Quách Văn N, Nguyễn Văn G, Đặng Mạnh T, Hoàng Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Giàng Seo B 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Quách Văn N 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Cao Ngọc T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

2.4. Xử phạt bị cáo Quách Văn H 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

2.5. Xử phạt bị cáo Đặng Mạnh T 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

2.6. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

2.7. Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2020, các bị cáo Giàng Seo B, Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G, Đàm Văn H, Quách Văn H, Quách Văn N, Đặng Mạnh T, Hoàng Văn N kháng cáo; ngày 23/11/2020 bị cáo Nguyễn Văn G kháng cáo; nội dung: Các bị cáo B, Quách Văn H, Quách Văn N, Đàm Văn H, Hoàng Văn N và Đặng Mạnh T xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; các bị cáo Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G và Nguyễn Văn G xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, không oan. Lý do kháng cáo là vì mức hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Việc kháng cáo của các bị cáo là đúng chủ thể và trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; đối với bị cáo Nguyễn Văn G có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, phải gửi con nuôi dưỡng tại Nhà May mắn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G và Nguyễn Văn G; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Giàng Seo B, Quách Văn N, Quách Văn H, Đàm Văn H, Hoàng Văn N và Đặng Mạnh T. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt: Giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo; Sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật: Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 23/3/2020, Giàng Seo B, Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G, Quách Văn N, Nguyễn Văn G, Hoàng Văn N thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức “Liêng” thắng thua bằng tiền mặt tại phòng khách nhà của Quách Văn N. Đến 21 giờ cùng ngày có thêm Đàm Văn H và Quách Văn H đến cùng chơi. Trong lúc các con bạc đánh bạc, Đặng Mạnh T ngồi xem, cho các con bạc vay tiền (không thu lợi) và đánh giúp Quách H 02 ván. Các con bạc chơi đến 02 giờ ngày 24/3/2020 thì bị lực lượng Công an huyện Krông Nô bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 14.660.000 đồng cùng các tang vật. Trong đó: Bị cáo Hoàng Văn N sử dụng 2.000.000 đồng, Đàm Văn H sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn G sử dụng 1.000.000 đồng, Quách Văn N sử dụng 1.300.000 đồng, Quách Văn H sử dụng 2.200.000 đồng, Cao Ngọc T sử dụng 3.100.000 đồng, Nguyễn Trường G sử dụng 2.000.000 đồng và Giàng Seo B sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 16.660.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc 14.660.000 đồng; thu giữ trên người của Đàm Văn H 2.000.000 đồng). Như vậy, bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Giàng Seo B, Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G, Đàm Văn H, Quách Văn H, Quách Văn N, Đặng Mạnh T và Hoàng Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Nguyễn Trường G có bố là ông Nguyễn Văn H là người có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn G: Bị cáo đánh bạc với số tiền ít nhất, mặc dù có nhân thân xấu (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, vợ của bị cáo bỏ đi, bị cáo đang nuôi dưỡng con nhỏ phải gửi ở Nhà May mắn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Như vậy, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng;

mặt khác việc bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết mà các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G và Nguyễn Văn G; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Giàng Seo B, Quách Văn N, Quách Văn H, Đàm Văn H, Hoàng Văn N và Đặng Mạnh T. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt: Giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo; Sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật: Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G và Nguyễn Văn G; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Giàng Seo B, Quách Văn N, Quách Văn H, Đàm Văn H, Hoàng Văn N và Đặng Mạnh T. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và phần áp dụng pháp luật đối với các bị cáo.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Seo B 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc T 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Quách Văn N 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Quách Văn H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Mạnh T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 91 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Giao các bị cáo Giàng Seo B, Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G, Quách Văn H, Quách Văn N, Nguyễn Văn G, Đặng Mạnh T và Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đàm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 21; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Giàng Seo B, Cao Ngọc T, Nguyễn Trường G, Đàm Văn H, Quách Văn H, Quách Văn N, Nguyễn Văn G, Đặng Mạnh T và Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Ngọc